

Bản án số: **29/2022/HS-ST**

Ngày: 26/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang

Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung

Ông Nguyễn Thành Nam

Ông Trần Đăng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phùng Thanh Liễu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn M**; sinh ngày: 25/02/1995 tại tỉnh Quảng Ngãi; trú tại: Thôn G, xã BD, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nấu ăn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M1 và bà Phạm Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/01/2022 đến nay, bị cáo đang giam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn M: Ông Đoàn Nhật Nam – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Anh Lý A B, sinh năm: 2000.

Trú tại: Tổ dân phố ĐB, thị trấn BT, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Hữu N, sinh năm: 1999.

Trú tại: Thôn T, xã BD, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị H; sinh năm: 1972.

Trú tại: Thôn G, xã BD, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Hồ Đức T, sinh năm: 1983.
Trú tại: Thôn M, xã BT1, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi.
 2. Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm: 1986.
Trú tại: Thôn L, xã BT1, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi.
 3. Ông Trần Văn T1 sinh năm: 1990.
Trú tại: Thôn LX, xã BT1, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi.
- Tất cả người làm chứng đều vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/8/2021, Phạm Văn M cùng Trần Văn T1, Nguyễn Tấn L đến nhà anh Lê Văn H1 để đòi nợ cho Nguyễn Tấn L. Khi đến nhà thì không có Lê Văn H1 nên cả nhóm ở lại đợi và mua bia về uống ở gần đó. Khi anh H1 về thì bảo cả nhóm đợi vợ H1 là chị Nguyễn Thị N1 đi lấy tiền để trả, nên L và T1 đi bộ qua bên phía bên kia đường đứng đợi còn M ngồi ở hè nhà anh H1.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc đang ngồi đợi tại hè nhà anh Lê Văn H1, Phạm Văn M nghe tiếng pô xe mô tô nổ to (Loại xe mô tô phân khối lớn) do Lý A B điều khiển chở Lê Hữu N đang đi hướng từ xã Ba Vì về xã Ba Dinh.

Phạm Văn M nghĩ rằng người điều khiển xe mô tô là Hoàng Văn Đ (Sinh năm: 1999, ở thôn Làng Teng, xã Ba Thành, huyện Ba Tơ), là người trước đây có mâu thuẫn với mình, nên M bực tức liền đi hướng ra đường QL24 và nhặt 01 cục bê tông (Dạng tròn, bề mặt sần sùi, nặng khoảng 0,5kg) tại bãi đá, sỏi trước sân nhà anh H1, cầm ở tay phải đứng đợi sẵn ở bên đường Quốc lộ 24, khi xe mô tô của anh Lý A B đến cách nơi M đứng khoảng 04 mét thì M dùng tay phải giơ lên cao ném cục bê tông trúng vào mặt Lý A B. Bị ném trúng nên Lý A B đi được một đoạn rồi dừng xe lại và ngã xuống đất. Thấy Lý A B bị ngã, Phạm Văn M điều khiển xe mô tô của Trần Văn T1 rời khỏi hiện trường xảy ra sự việc. Đến ngày 16/9/2021, Phạm Văn M đến Cơ quan điều tra khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện nêu trên.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 244/TgT, ngày 28/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên người Lý A B. Cụ thể:

Mất phải: Thị lực sáng tối (-): 41%.

Gãy cung tiếp gò má phải: 4,72%.

Gãy thành xoang hàm phải: 3,79%.

Vỡ xương trần hóc mắt phải: 2,87%.

Sẹo cung mày phải: 2,87%.

Sẹo cánh mũi phải: 1,35%.

Tổng cộng: 56,25%. Làm tròn số: 56%. Các tổn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích.

Đối với Lê Hữu N, người ngồi sau xe mô tô của Lý A B, không bị thương tích gì nên không có yêu cầu về dân sự, hình sự.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 07/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố Phạm Văn M về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 09 đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn M. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặc dù gia đình bị cáo khó khăn, thuộc diện hộ nghèo nhưng bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại nên được người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo có bà nội là bà Đỗ Thị X được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án phù hợp để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng

Hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng:

[2.1] Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo Phạm Văn M đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt người bào chữa.

[2.2] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[II] Về nội dung:

[1] Xét hành vi của bị cáo Phạm Văn M: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/8/2021, tại Km39 Quốc lộ 24, thuộc thôn Mô Lang, xã Ba Tô, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi. Khi nghe tiếng xe mô tô do anh Lý A B điều khiển chở anh Lê Hữu N ngồi phía sau đi theo hướng Ba Vì - Ba Dinh, bị cáo Phạm Văn M nghĩ nhầm anh Lý A B là anh Hoàng Văn Đ, là người trước đây có mâu thuẫn với bị cáo, nên bị cáo Phạm Văn M lượn 01 cục bê tông, đứng đợi sẵn ở bên đường, khi thấy anh Lý A B điều khiển xe đi đến cách nơi bị cáo đứng khoảng 04 mét thì bị cáo cầm cục bê tông bằng tay phải ném trúng vào mặt anh Lý A B, hậu quả làm anh Lý A B bị thương tích 56%.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn M tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của những người làm chứng và với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Văn M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc dùng cục bê tông là hung khí nguy hiểm, ném vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của người đang điều khiển xe mô tô đi trên đường, có thể dẫn đến chết người bị ném trúng, đồng thời làm ngã xe mô tô gây nguy hiểm tính mạng cho những người cùng ngồi trên xe mô tô, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự côn đồ, hung hãn và có khả năng làm chết nhiều người. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm 1, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Phạm Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bà nội là bà Đỗ Thị

X được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3; gia đình bị cáo khó khăn, thuộc diện hộ nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án này, hậu quả chết người chưa xảy ra nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự về “Phạm tội chưa đạt” cho bị cáo.

[3.2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về phần dân sự: Tại giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại với số tiền 300.000.000 đồng, người bị hại không yêu cầu về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với anh Lê Hữu N là người ngồi sau xe mô tô của người bị hại Lý A B, khi bị cáo Phạm Văn M ném đá làm ngã xe, anh không bị thương tích gì, cũng không có yêu cầu gì về dân sự và hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với bà Phạm Thị H là mẹ đẻ của bị cáo Phạm Văn M, tại giai đoạn điều tra đã thay bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 300.000.000 đồng. Bà không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đề nghị của người bào chữa được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn M phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng: Điểm 1, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/01/2022.

[2] Về phần dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong, người bị hại bãi nại về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng PC01 Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ Giang